Số: ……/2025/NQ-ĐHĐCĐ

DỰ THẢO

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Căn cứ:

- *Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI;*
- *Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 18 tháng 4 năm 2025.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán (UBKT) và các Thành viên độc lập HĐQT trong UBKT năm 2024.

Điều 2: Thông qua các Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Kết quả kinh doanh năm 2024

STT	Các chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính riêng
1	Tổng tài sản	đồng	73.507.302.559.722	72.538.736.702.249
2	Doanh thu thuần	đồng	8.708.575.486.875	8.326.266.994.837
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	3.543.527.483.662	3.352.552.335.651
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	2.845.109.032.672	2.680.437.253.431
5	Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông của Công ty mẹ	đồng	2.835.023.120.364	

Kế hoạch kinh doanh năm 2025 (hợp nhất):

- Doanh thu (hợp nhất): 9.695 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất): 4.252 tỷ đồng

Ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh phù hợp thực tế khi mức tăng trưởng và thanh khoản thị trường không đạt mức giả định.

Điều 3: Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2024 theo báo cáo và đề xuất của HĐQT, cụ thể như sau:

Tổng lợi nhuận phân phối	**2.104.665.669.312 đồng**
Trong đó:	
- Trích lập Quỹ từ thiện (0% lợi nhuận sau thuế)	-
- Trích lập Quỹ phúc lợi (1% lợi nhuận sau thuế)	26.160.350.262 đồng
- Trích lập Quỹ khen thưởng (4% lợi nhuận sau thuế)	104.641.401.050 đồng
- Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền (10% mệnh giá – 1.000 đồng/cổ phần)	1.973.863.918.000 đồng (*)
Thù lao Hội đồng quản trị theo số thực tế chi trong năm 2024	2.447.333.335 đồng

(*) Trường hợp tổng số cổ phần đã phát hành có thay đổi tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức, HĐQT có thể tăng/giảm tổng số tiền chi trả để bảo đảm tỉ lệ chi trả 1.000 đồng/cổ phần nếu có đủ nguồn theo quy định của pháp luật. Tổng lợi nhuận phân phối sẽ thay đổi tương ứng.

Điều 4: Phê chuẩn thù lao cho các thành viên HĐQT không quá 05 tỷ đồng cho mỗi năm tài chính từ năm 2025 trở đi cho đến khi Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) có quyết định khác. Giao HĐQT quyết định mức phân bổ thù lao cụ thể cho các thành viên.

Điều 5: Phê chuẩn danh sách công ty kiểm toán theo đề xuất của HĐQT gồm Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH PwC (Việt Nam) và Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 và soát xét các Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất bán niên năm 2025. Giao HĐQT quyết định chọn 01 (một) trong số các công ty kiểm toán nêu trên.

Điều 6: Thông qua các giao dịch giữa Công ty với bên có liên quan cho năm tài chính 2025 và các năm tiếp theo cho đến khi ĐHĐCĐ có quyết định khác, cụ thể như sau:

1. Bên có liên quan thực hiện giao dịch với Công ty:
    a. Daiwa Securities Group Inc. và người có liên quan của công ty này;
    b. Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN và người có liên quan của công ty này;
    c. Công ty TNHH Đầu tư NDH và người có liên quan của công ty này;
    d. Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh và người có liên quan của công ty này.
2. Thông tin về hợp đồng, giao dịch ký kết với bên có liên quan

a. Hợp đồng, giao dịch về chứng khoán do Công ty cung cấp, gồm có dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, tự doanh và các dịch vụ khác do Công ty cung cấp và dịch vụ do bên có liên quan cung cấp;

b. Hợp đồng, giao dịch mua bán chứng khoán, giấy tờ có giá với Công ty;

c. Hợp đồng, giao dịch khác thuộc phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty.

Với điều kiện các giao dịch trên đáp ứng điều kiện:

(i) Các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp, Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế;

(ii) Thuộc phạm vi hoạt động kinh doanh bình thường của Công ty;

(iii) Giao dịch được thực hiện theo giá thị trường và đảm bảo quyền lợi của các bên có liên quan;

(iv) Được công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật.

Điều 7: Thông qua việc tiếp tục thực hiện các Phương án chào bán, phát hành cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ thông qua trong năm 2024, trong đó sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phương án chào bán, phát hành, cụ thể như sau:

1. Thông qua việc tiếp tục thực hiện và sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024 (Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ) như sau:

Nội dung	**Nội dung ĐHĐCĐ đã thông qua tại Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ**	**Nội dung sửa đổi, bổ sung**
Thời gian thực hiện dự kiến	Năm 2024 – 2025 hoặc thời hạn khác theo quyết định của HĐQT và sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Phương án này sẽ được thực hiện sau Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua và Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.	Năm 2025 – 2026 hoặc thời hạn khác theo quyết định của HĐQT và sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Phương án này sẽ được thực hiện trước Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2025.
Tiêu chuẩn phân bổ	Chưa quy định	Tiêu chuẩn phân bổ căn cứ vào một số yếu tố chính như sau: - Năng lực phát triển toàn diện (Năng lực Lãnh đạo, Khả năng Đổi mới Sáng tạo, Khả năng thích ứng với thay đổi); - Hiệu quả đóng góp;

Nội dung	Nội dung ĐHĐCĐ đã thông qua tại Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		- Cấp bậc vị trí; - Mức độ gắn bó.

2. Thông qua việc tiếp tục thực hiện và sửa đổi Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Điều 6 Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023 (Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ) và Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ, trong đó điều chỉnh thời gian dự kiến chào bán và một số nội dung khác để phù hợp quy định của pháp luật và tình hình thực tế sau các đợt phát hành tăng vốn như sau:

a. Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ

Nội dung	Nội dung ĐHĐCĐ đã thông qua tại Điều 6 Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ và Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ	Nội dung sửa đổi
Thời gian dự kiến chào bán	Năm 2024 – 2025 hoặc thời hạn khác theo quyết định của HĐQT.	Năm 2025 – 2026 hoặc thời hạn khác theo quyết định của HĐQT.
Vốn điều lệ dự kiến trước chào bán	15.011.301.370.000 đồng	19.738.639.180.000 đồng (*)
Vốn điều lệ dự kiến sau chào bán	16.051.724.810.000 đồng	20.779.062.620.000 đồng (*)

(*) Có thể thay đổi tương ứng với số cổ phiếu đã phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động được ĐHĐCĐ thông qua.

b. Thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ và/hoặc bảo lãnh phát hành và/hoặc đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi, giấy tờ có giá khác và/hoặc tự doanh theo tỷ lệ do Hội đồng quản trị quyết định.

Các nội dung của các Phương án phát hành, chào bán nêu trên đã được ĐHĐCĐ thông qua không được sửa đổi, bổ sung vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 8: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2025 như sau:

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI

Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
Hình thức cổ phiếu	Phát hành theo hình thức ghi sổ
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
Đối tượng phát hành	Thành viên HĐQT, nhân sự chủ chốt của SSI và công ty con
Tiêu chuẩn phân bổ	Tiêu chuẩn phân bổ căn cứ vào một số yếu tố chính như sau: - Năng lực phát triển toàn diện (Năng lực Lãnh đạo, Khả năng Đổi mới Sáng tạo, Khả năng thích ứng với thay đổi); - Hiệu quả đóng góp; - Cấp bậc vị trí; - Mức độ gắn bó.
Số lượng phát hành	Tối đa 10.000.000 (mười triệu) cổ phần
Giá phát hành	Bằng mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
Thời gian thực hiện dự kiến	Năm 2025 – 2026 hoặc thời hạn khác theo quyết định của HĐQT và sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
Mục đích	- Gắn kết lợi ích của nhân viên và Công ty - Bổ sung thêm vốn lưu động cho Công ty
Hạn chế chuyển nhượng	Chỉ được chuyển nhượng 50% sau 02 năm và 50% còn lại sau 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Việc thu hồi cổ phiếu của nhân viên đã mua cổ phiếu ESOP mà vi phạm quy định về hạn chế chuyển nhượng sẽ được thực hiện theo Quy chế phát hành do HĐQT ban hành.
Điều kiện khác	Cổ phiếu được đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE).

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT:

- Quyết định triển khai thực hiện phát hành, thứ tự phát hành và quyết định việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện nội dung phương án phát hành cổ phiếu để phù hợp với thực tế phát hành, quy định của pháp luật và yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Quyết định nội dung và ban hành Quy chế phát hành để thực hiện phương án này;
- Quyết định thời điểm phát hành ESOP phù hợp;
- Quyết định tiêu chí, tiêu chuẩn chi tiết, danh sách cán bộ nhân viên đủ điều kiện tham gia chương trình và số lượng cổ phiếu cụ thể được phân phối cho từng cán bộ nhân viên;
- Thực hiện các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm từ kết quả phát hành;

- Thực hiện các thủ tục đăng ký, lưu ký bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung tại HOSE toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm này;
- Thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi vốn điều lệ trong Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần thực tế phát hành sau khi hoàn thành đợt phát hành;
- Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu.

Trong phạm vi ủy quyền nêu trên, HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc thực hiện (các) công việc nêu trên phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 9: Thông qua việc bầu 03 (ba) thành viên HĐQT Công ty với nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 18/4/2025, gồm có:

Tên thành viên	**Chức danh**
[…]	Thành viên HĐQT
[…]	Thành viên HĐQT
[…]	Thành viên HĐQT

Điều 10: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Giao HĐQT, Ban Tổng Giám đốc triển khai thi hành Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Duy Hưng